

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: **05/2025/HS-ST**
Ngày 26 tháng 02 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN – TỈNH LÀO CAI**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình
2. Ông Hồ Trọng Trung.*

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý **số 05/2025/TLHS - ST ngày 21/01/2025**, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 05/2025/QĐXXHS- ST ngày 12/02/2025** đối với bị cáo:

Họ và tên **Phùng Tồn Û**, sinh ngày 10/3/2002. Nơi sinh huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn **TN**, xã **N X**, huyện **V B**, tỉnh **L C**. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: **10/12**; Dân tộc: **Dao**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Phùng Sành Phúc**; con bà **Hoàng Thị Ph**. Đều trú tại thôn **TN**, xã **N X**, huyện **V B**, tỉnh **L C**. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Bàn Thị M và có 01 con sinh năm 2020. Địa chỉ: xã PhTh, huyện Th U, tỉnh L Ch; **Tiền sự: Không. Tiền án tại bản án số 29/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 26 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Trộm cắp tài sản”. Khấu trừ 04 tháng 10 ngày tạm giữ, tạm giam, còn lại 13 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày 23/01/2024 (chưa được xóa án tích).**

Bị cáo bị tạm giữ **ngày 02/12/2024, tạm giam từ ngày 05/12/2024**, hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+)*Người nào chữa cho bị cáo Phùng Tồn Û là bà Lương Thị Chuyên- Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.*

+)*Người bị hại: + **Anh Triệu Văn Nh**, sinh năm 2008.*

+ *Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Triệu Văn Ph, sinh năm 1985. Đều có địa chỉ: Thôn **TN**, xã **N X**, huyện **V B**, tỉnh **L C**. Đều vắng mặt có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/12/2024, Phùng Tồn Ủ đi lên lán công trình thi công cống thoát nước ở thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn nơi Ủ đang làm thuê để lấy quần áo. Khi đến lán, Ủ thấy Phùng Tồn Sú (sinh năm 1996) và Triệu Văn Nhất (sinh năm 2008) cả hai đều trú cùng thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn với Ủ đang nằm ngủ trên giường. Ủ thấy ở giữa 02 người phía cuối giường có 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y025 màu xám đang cắm sạc dự phòng. Thấy **Sú và Nhất** đang ngủ, xung quanh không có ai nên Ủ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên bàn lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ủ đi đến vị trí để chiếc điện thoại, dùng tay phải rút sạc rồi cầm điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Đến hồi 13 giờ 30 phút ngày 02/12/2024 **Phùng Tồn Ủ** nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và không thể trốn tránh nên đã đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú

Tại bản Kết luận định giá tài sản số **24/KL-ĐGTS ngày 04/12/2024** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y02s màu xám có giá trị **2.550.000 đồng**

Tại bản cáo trạng số **05/CT- VKS ngày 20/01/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo **Phùng Tồn Ủ** ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại **khoản 1 Điều 173** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa **Phùng Tồn Ủ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Phùng Tồn Ủ** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phùng Tồn Ủ** từ 06 tháng đến 09 tháng tù và buộc bị cáo phải chấp hành án của bản án số **29/2024/HS-ST** ngày **29/11/2023** của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo gửi bài bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phùng Tồn Ủ** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173; **Điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51**; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất trong khung mà vị đại diện Viện kiểm sát (Kiểm sát viên) đã đề nghị tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo khai nhận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hờ hữu **khoảng 23 giờ ngày 01/12/2024**, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp **01 điện thoại Vivo Y02s màu xám, số IMEI 1; 865497062128824, IMEI 2 865497062128832** được mua mới đã qua sử dụng trị **giá 2.550.000** đồng của anh Nhất.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng **số 05/CT-VKS ngày 20/01/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo **Phùng Tồn Û** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, mà thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên **ngày 01/12/2024** bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị **giá 2.550.000** đồng của **anh Nhất**. Ngoài ra, **bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 29/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của TAND huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 02 năm 04 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Trộm cắp tài sản”**. Tuy nhiên, trong thời gian chấp hành án thì **ngày 01/12/2024** bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, nên thời gian cải tạo không giam giữ **cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ**. Bị cáo không lấy đó làm bài học, thiếu ý thức sửa chữa, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo ra đầu thú, người bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại **điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51** Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với **01 chiếc điện thoại Vivo Y02s màu xám, số IMEI 1; 865497062128824, IMEI 2 865497062128832** đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã điều tra làm rõ đã trả lại cho người bị hại tại biên bản trả lại đồ vật **ngày 17/12/2024** là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phùng Tồn Û**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Phùng Tồn Û 06 tháng tù về tội **“Trộm cắp tài sản”**. Buộc bị cáo phải chấp hành án **25 (hai năm) ngày tù** về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 29/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Tổng hợp hình phạt là 06 (sáu) tháng 25 (hai năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ **ngày 02/12/2024**.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phùng Tồn Û**.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- Người bị hại (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHH,S, THADH,S huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa